

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 18/2014/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự**

Căn cứ Luật tương trợ tư pháp số 08/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận của Việt Nam với nước ngoài có quy định khác về phí thực hiện ủy thác tư pháp thì áp dụng quy định của điều ước hoặc thỏa thuận đó.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự mà làm phát sinh thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài có yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của nước ngoài tại Việt Nam thì phải nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự theo quy định tại Thông tư này khi nộp hồ sơ yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp.

Điều 3. Đối tượng miễn phí

Miễn phí ủy thác tư pháp về dân sự đối với công dân Việt Nam thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp.

Điều 4. Mức thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự

Mức thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự quy định như sau:

1. Phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài 150.000 đồng/hồ sơ.

2. Phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của nước ngoài tại Việt Nam 1.000.000 đồng/hồ sơ.

3. Phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự không bao gồm các chi phí khác như: Chi phí giám định, phí công chứng, bưu điện. Các chi phí này sẽ do người yêu cầu ủy thác tư pháp thanh toán theo thực tế phát sinh và theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc gia nhận ủy thác tư pháp về dân sự.

4. Phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp hoạt động thu phí thực hiện ở nước ngoài thì thu bằng Đô la Mỹ trên cơ sở quy đổi Đồng Việt Nam ra Đô la Mỹ ra theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu phí.

Điều 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự

1. Cơ quan thu phí gồm:

a) Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Bộ Ngoại giao thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trong trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa ký kết, tham gia điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

c) Bộ Tư pháp thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trong trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài đã ký kết, tham gia điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự có quy định về việc chịu phí, chi phí ủy thác tư pháp về dân sự.

2. Cơ quan thu phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự nộp toàn bộ số tiền phí thu được (100%) vào ngân sách nhà nước theo chương, mục của Mục lục ngân sách nhà nước. Chi phí phục vụ công tác thực hiện ủy thác tư pháp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2014.

2. Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. / km

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Cục Thuế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST. (360)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai